

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 140/2018/HS - ST

Ngày: 28-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nh©n danh

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tòa , n ND Thụnh Phè Thanh Ho , - Tønh Thanh ho ,**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Huân

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa , n TP Thanh Ho , .

- §¹i diễn VKSND Thụnh phè Thanh ho , tham gia phi^an toạ:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kióm s , t vi^an

Ngay 28 th , ng 6 n^{ăm} 2018, tⁱi trồ sẽ Tòa , n nh©n d©n thụnh phè Thanh Ho ,
xét xử s^ự thêm công khai vớ , n h^{ình} sù sơ thẩm thô lý sẽ 216/2018/TLST-HS ngày
18 th , ng 5 n^{ăm} 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST -
HS ngày 14/6/2018 @èi vớ i b^ộ c , o:

Nguyễn Trọng T - sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh.; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng L và bà Trịnh Thị T; vợ: Trần Thị Thu H và 01 con; tiền án: chưa; tiền sự: Tháng 2/2018 Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Tháng 6/2016 Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bắt tạm giam ngày 02/4/2018; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h30 ngày 19/3/2018 tổ công tác Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực Kiều Đại, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra T tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được bọc

ngoài giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai đó là heroin mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Do bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, nên khoảng 08h30' ngày 19/3/2018 T đi đến nhà chị Nguyễn Thị G ở 02/11 Kiều Đại, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa mua 01 gói ma túy giá 100.000đ. Sau khi mua T cầm trên tay và đang tìm nơi sử dụng thì Công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hoá giám định và kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,180 gam (không phải một tám mươi gam) loại Heroín.

Đối với Nguyễn Thị G là người T khai bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và cho đối chất nhưng G không thừa nhận việc bán ma túy cho T. Mặt khác, khi giao dịch mua bán ma túy chỉ có T và G nên không đủ cơ sở để xử lý G.

Tại bản cáo trạng số 133/CT - VKS - MT ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh

và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án nhưng nhân thân năm 2016 đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến năm 2018 bị cáo lại bị Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nay lại phạm tội điều này chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật.

Với nhân thân và tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, trọng lượng ma túy nhỏ không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 gói ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Trọng T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/4/2018.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Cao Văn Quyết, Trần Thị Thúy Hằng, Hoàng Văn Tân.

(Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 128/THA ngày 21/5/2018).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thủy

Nội nhện:

- Bp c, o;

TM/héi®ảng xĐt xö s- t hÈm.

ThÈm ph, n - Chñ to¹ phi^an toµ

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

L^a Th^p T^on